

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Minh Tuấn - Mai Huy Phương (Đồng Chủ Biên)
Dương Thị Oanh - Mai Thị Phương - Nguyễn Thị Hải - Lê Văn Tính
Đỗ Mạnh Tôn - Nguyễn Thái Hoàng - Bùi Thị Kim Huệ

Tài liệu Giáo dục địa phương TỈNH QUẢNG TRỊ



Kí hiệu và hướng dẫn sử dụng sách



MỞ ĐẦU

Mở đầu bài học là một số hình ảnh, thông tin, câu hỏi liên quan đến nội dung bài học (từ thực tế đời sống, sản xuất, hoặc từ các ảnh chụp có tính thực tiễn cao,...) nhằm kích thích tư duy, tạo hứng thú cho học sinh vào bài học.



KIẾN THỨC MỚI

Đây là phần nội dung chính, bao gồm kênh hình và kênh chữ. Thông qua các hoạt động học tập ở phần này, học sinh khai thác, tiếp nhận kiến thức mới, phát triển năng lực, phẩm chất.



LUYỆN TẬP

Bao gồm các câu hỏi, bài tập, bài tập thực hành giúp học sinh củng cố kiến thức, hình thành kĩ năng.



VẬN DỤNG

Bao gồm các câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để nhìn nhận, đánh giá, giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến bài học.

MỤC LỤC

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	TRANG
1	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ tỉnh Quảng Trị	5
2	Quảng Trị thời kì tiền sử đến thế kỉ II	10
3	Quảng Trị từ thế kỉ II đến thế kỉ X	16
4	Truyền thuyết Quảng Trị	19
5	Truyện cổ tích Quảng Trị	23
6	Truyền thống hiếu học và tinh thần cần cù vượt khó của người Quảng Trị	28
7	Ẩm thực truyền thống ở Quảng Trị	32
8	Đa dạng sinh học và bảo tồn đa dạng sinh học ở Quảng Trị	36

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Quảng Trị là vùng đất có bề dày lịch sử, truyền thống yêu nước và cách mạng. Trong hai cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược, mảnh đất này là chiến trường ác liệt, chịu nhiều đau thương, mất mát, hi sinh,... nhưng với truyền thống anh dũng, kiên cường Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị đã lập nên kì tích, cùng với cả nước làm nên thắng lợi vẻ vang, ghi dấu ấn vào lịch sử dân tộc.

Ngày nay, trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, là tỉnh thuộc khu vực miền Trung với lợi thế nhiều mặt: địa phương đầu cầu trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, nằm trên tuyến và Quốc lộ 1 đường Hồ Chí Minh, có cửa khẩu quốc tế, cảng biển,... Quảng Trị có điều kiện để giao lưu, trao đổi văn hoá và hợp tác phát triển đa ngành kinh tế trong nước cũng như khu vực và thế giới.

Để giúp các em hiểu hơn về quê hương của mình, Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị đã tổ chức biên soạn *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Trị - Lớp 6*. Nội dung tài liệu gồm 8 chủ đề, giúp các em có hiểu biết cơ bản về văn hoá, địa lí, lịch sử, kinh tế, xã hội, môi trường,... của địa phương. Qua đó, các em sẽ thêm yêu quý, tự hào và có ý thức bảo vệ, phát huy giá trị truyền thống tốt của quê hương.

Mong rằng, *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Trị - Lớp 6* sẽ mang lại cho các em những kiến thức bổ ích và giúp các em hoàn thành tốt nội dung giáo dục địa phương lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị

VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ TỈNH QUẢNG TRỊ

Mục tiêu:

- Xác định được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ tỉnh Quảng Trị trên bản đồ; vị trí và phạm vi lãnh thổ của các đơn vị hành chính thuộc tỉnh.
- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đến kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh.
- Xác định được đường đi, khoảng cách giữa các địa điểm.



MỞ ĐẦU

Quảng Trị có những lợi thế về vị trí địa lí và tiềm lực kinh tế, tạo cho tỉnh một nền tảng cơ bản để tăng cường mở rộng giao lưu, hợp tác kinh tế trong nước và liên kết, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.



Hình 1.1. Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo (Ảnh: Trịnh Hoàng Tân)



1. Các tỉnh/thành phố nào dưới đây thuộc vùng Bắc Trung Bộ nước ta?

Thừa Thiên Huế	Đà Nẵng	Quảng Trị	Quảng Bình	Quảng Nam
Thanh Hoá	Nghệ An	Ninh Thuận	Bình Thuận	Hà Tĩnh

1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ

Quảng Trị là tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ, nơi chuyển tiếp giữa hai miền địa lí Bắc – Nam. Phần đất liền nằm trong khung của hệ tọa độ địa lí sau:

Điểm cực	Kinh độ, vĩ độ	Địa danh hành chính
Bắc	17°10' vĩ độ Bắc	Thôn Mạch Nước, xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh
Nam	16°18' vĩ độ Bắc	Bản A Ngo, xã A Ngo, huyện Đakrông
Đông	107°23'58" kinh độ Đông	Thôn Thâm Khê, xã Hải Khê, Hải Lăng
Tây	106°28'55" kinh độ Đông	Thôn Cù Bai, xã Hướng Lập, Hướng Hoá

Diện tích tự nhiên của tỉnh¹ là 470 123 ha (chiếm 1,4% diện tích của cả nước, xếp thứ 32/63 tỉnh, thành). Chiều ngang trung bình của tỉnh 63,9 km (chiều ngang rộng nhất 75,4 km, chiều ngang hẹp nhất 52,5 km), tiếp giáp:

- Phía bắc giáp với tỉnh Quảng Bình.
- Phía nam giáp với tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Phía tây giáp tỉnh Savanakhét và Salavan của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với 206 km đường biên giới.
- Phía đông giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển là 75 km và cách bờ nơi gần nhất (Mũi Lay) có đảo Cồn Cỏ (từ tháng 10/2014 là huyện Đảo Cồn Cỏ).

2. Sự phân chia hành chính

Toàn tỉnh có 10 đơn vị hành chính, bao gồm: thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị và 8 huyện với 13 phường, 11 thị trấn và 101 xã.

3. Ý nghĩa của vị trí địa lí

Quảng Trị là cầu nối Bắc – Nam, Đông – Tây; có điều kiện phát triển kinh tế biển; là cửa ngõ giao lưu quốc tế và nằm trên tuyến Hành lang kinh tế Đông – Tây. Vì vậy, vị trí địa lí của tỉnh có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội và quốc phòng an ninh.



1. Dựa vào bản đồ (hình 1.2, trang 6), hãy xác định vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của tỉnh Quảng Trị.
2. Xác định trên bản đồ (hình 1.2, trang 6) và giới thiệu vị trí, phạm vi lãnh thổ của địa phương nơi em đang sống.
3. Nêu ý nghĩa của vị trí địa lí tỉnh Quảng Trị.

⁽¹⁾ Nguồn: Báo cáo thuyết minh kết quả thống kê đất đai năm 2020 của tỉnh Quảng Trị



LUYỆN TẬP

1. Trao đổi và thảo luận một số thông tin về ý nghĩa của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ theo gợi ý dưới đây:

Đặc điểm của vị trí và lãnh thổ		Ý nghĩa
Là đầu mối giao thông quan trọng, nằm ở giao điểm của các tuyến giao thông huyết mạch quốc gia.	→	?
Giáp biển.	→	?
Là điểm đầu trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông Tây (EWEC) nối Lào – Thái Lan – My-an-ma qua Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, với tổng chiều dài 1 450km, chạy qua 13 tỉnh của 04 quốc gia.	→	?

2. Dựa vào bảng số liệu, hãy so sánh diện tích của các đơn vị hành chính ở Quảng Trị.

Đơn vị hành chính cấp huyện	Diện tích (ha)	Đơn vị hành chính cấp huyện	Diện tích (ha)
Thành phố Đông Hà	7 309	Huyện Đakrông	118 483
Thị xã Quảng Trị	7 282	Huyện Cam Lộ	34 421
Huyện Vĩnh Linh	61 999	Huyện Triệu Phong	35 339
Huyện Hướng Hoá	115 236	Huyện Hải Lăng	42 737
Huyện Gio Linh	47 088	Huyện Cồn Cỏ	230

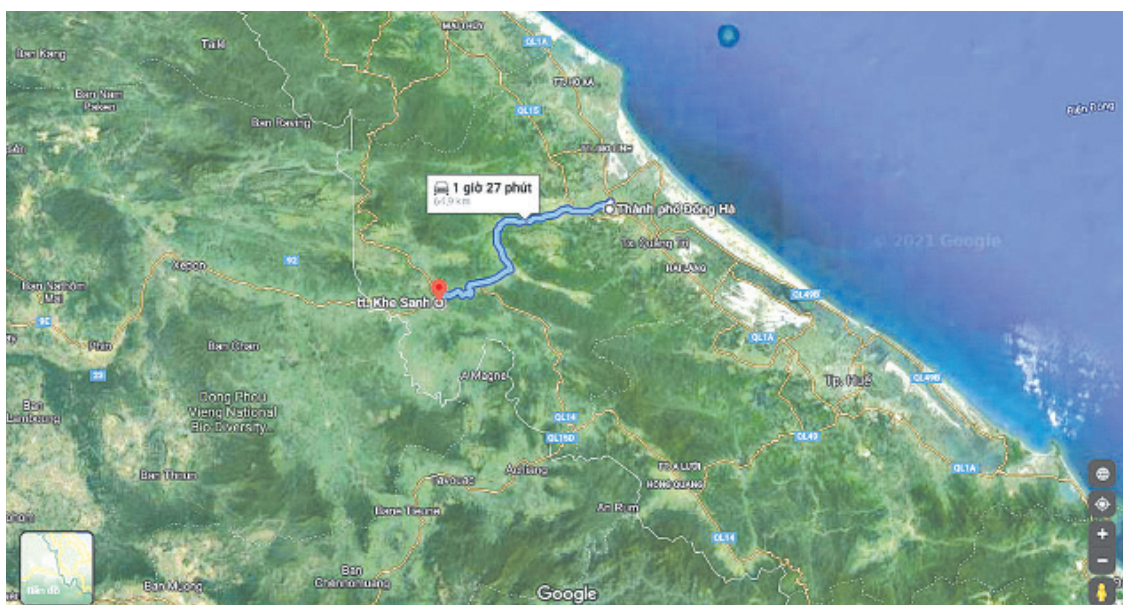
(Nguồn: Báo cáo thuyết minh kết quả thống kê đất đai năm 2020 của tỉnh Quảng Trị)



Tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ.

Tỉ lệ bản đồ hành chính tỉnh Quảng Trị là 1:150000. Khoảng cách đo được trên bản đồ từ địa điểm A (ở trung tâm thành phố Đông Hà) đến địa điểm B (trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hoá) là 43 cm (đo theo Quốc lộ 9). Bạn H. tính được khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên là 64,5 km.

Theo em, bạn H tính đúng hay sai? Vì sao?



Hình 1.3. Khoảng cách từ thành phố Đông Hà đến thị trấn Khe Sanh
(Nguồn: Google map)

QUẢNG TRỊ THỜI KÌ TIỀN SỬ ĐẾN THẾ KỈ II

Mục tiêu:

- Trình bày được những nét chính về lịch sử hình thành và phát triển của Quảng Trị từ thời kì tiền sử đến thế kỉ II.
- Những hiểu biết sơ lược về cộng đồng các dân tộc Quảng Trị.
- Giáo dục tình yêu quê hương và con người Quảng Trị.



MỞ ĐẦU

Để hiểu về thời kì nguyên thuỷ ở Việt Nam, các nhà khoa học chủ yếu dựa vào tư liệu hiện vật, đó là các hiện vật được khai quật tại các di chỉ khảo cổ. Ở Quảng Trị, thông qua các hiện vật được phát hiện, các nhà khoa học đã cho chúng ta biết khá cụ thể và trung thực về đời sống vật chất và phần nào về đời sống tinh thần của cư dân nguyên thuỷ sống trên địa bàn Quảng Trị, lúc bấy giờ.



Để tìm hiểu về thời kì nguyên thuỷ, người ta thường dựa vào cứ liệu lịch sử nào?



KIẾN THỨC MỚI

I. Khái quát về lịch sử hình thành và phát triển của Quảng Trị từ thời kì tiền sử cho đến thế kỉ II.

1. Những dấu tích của người nguyên thuỷ ở Quảng Trị

Các nhà khảo cổ học đã lần lượt phát hiện được các di chỉ và cụm di chỉ khảo cổ tập trung nhiều ở các huyện Cam Lộ, Cồn Cỏ, Hướng Hoá,... Nhiều trong số đó đã được khảo sát, khai quật như: Tân Sở (Cam Chính, Cam Lộ), Đồi 241/Ken-Karol (Tân Lâm, Cam Lộ), Bến Nghè (Cồn Cỏ),... Tại các di chỉ, cụm di chỉ trong lớp đất, người ta đã phát hiện chủ yếu là công cụ được chế tác từ đá cuội bằng kĩ thuật ghè đẽo đơn sơ,... Kết quả nghiên cứu đã khẳng định từ thời đại đồ đá cũ, cách ngày nay từ 2-3 vạn năm, người nguyên thuỷ đã xuất hiện và sinh sống tại Quảng Trị.

Đến thời đại đồ đá mới, dấu tích của lớp cư dân cổ thời đồ đá mới thuộc văn hoá Hoà Bình (cách ngày nay từ 1,5 - 2 vạn năm) được phát hiện ở: Đakrông, Hướng Hoá, Gio Linh, Cam Lộ,...

Đến thời đại kim khí, dấu tích của lớp cư dân cổ được phát hiện cách ngày nay từ khoảng 2 000 năm đến 2 500 năm ở Đakrông, Hướng Hoá, Gio Linh, Vĩnh Linh, Hải Lăng,... mang đặc trưng của văn hoá Đông Sơn, văn hoá Sa Huỳnh



Hình 2.1. Hiện vật được phát hiện tại Tân Lâm (Cam Lộ) và suối Kalu (Đakrông) thuộc di chỉ văn hoá thời kì đồ đá cũ



Hình 2.2. Trống đồng có niên đại 2500 năm được phát hiện tại Trà Lộc (Hải Lăng) thuộc di chỉ văn hoá thời đại kim khí

(Ảnh: Bảo tàng tỉnh Quảng Trị)

2. Đời sống vật chất và xã hội của người nguyên thủy ở Quảng Trị

– Người nguyên thủy biết chế tác và sử dụng công cụ đá. Họ ghè các hòn đá có sẵn trong tự nhiên với nhiều loại hình như: mảnh tước, rìu, bôn. Đến thời đại kim khí, cư dân ở đây đã biết đến kĩ thuật làm gốm, chế tạo đồ trang sức,... Nhờ liên tục cải tiến công cụ, nên thức ăn kiếm được tăng lên đáng kể, cuộc sống người nguyên thủy dần ổn định.



Hình 2.3. Công cụ lao động thời đồ đá ở Quảng Trị (Ảnh: Trịnh Hoàng Tân)

Người nguyên thủy ở Quảng Trị cư trú chủ yếu ở các hang động mái đá. Với địa bàn có mạng lưới sông suối được phân bố rộng khắp, điều đó là cơ sở để người nguyên thủy Quảng Trị sinh sống và phát triển. Họ di chuyển từ địa hình này sang địa hình

khác để tìm kiếm thức ăn. Cùng với cải tiến và phát triển liên tục của công cụ lao động là sự phân công lao động được thực hiện theo khả năng sức lao động: phụ nữ và trẻ em hái lượm các loại quả rừng, các loài nhuyễn thể (ốc, hến...); đàn ông thì săn bắt những động vật lớn như hươu, nai, lợn,..., đồng thời đánh bắt cá.

– Cư dân nguyên thủy Quảng Trị là cộng đồng thuộc các tộc người sống phân bố trên địa hình khác nhau của vùng đất Quảng Trị, mức độ tập trung và liên kết chưa chặt chẽ.

Cùng với tiến trình phát triển của người nguyên thủy trên thế giới, trên đất nước ta bước vào giai đoạn hậu kì đá mới – sơ kì kim khí (khoảng 2 500 năm trước Công nguyên), người nguyên thủy ở Quảng Trị đã phát hiện ra kim loại và sử dụng kim loại để chế tác công cụ lao động. Chính điều này đã góp phần làm cho công xã thị tộc bước vào giai đoạn tan rã⁽¹⁾.



1. Cho biết những nét chính về đời sống vật chất và xã hội của người nguyên thủy ở Quảng Trị.

2. Sự phân công lao động của xã hội nguyên thủy ở Quảng Trị diễn ra như thế nào?

II. VÀI NÉT VỀ CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC Ở TỈNH QUẢNG TRỊ

Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 3 dân tộc chính: đông nhất là dân tộc Kinh, sau đó là dân tộc Bru - Vân Kiều, dân tộc Tà Ôi - Pa Cô và một số ít dân tộc khác. Cộng đồng các dân tộc ở Quảng Trị có đời sống vật chất và tinh thần phong phú, đa dạng.

1. Dân tộc Bru - Vân Kiều

Dân tộc Bru - Vân Kiều cư trú tập trung tại huyện Hướng Hoá, Đakrông và một số xã thuộc huyện Vĩnh Linh, Gio Linh và Cam Lộ. Người Vân Kiều còn có tên gọi khác như Tri, Khùa, Ma Coong, còn tên tự gọi là Bru. Dân tộc Bru - Vân Kiều canh tác nương rẫy, có tập tục ăn uống chủ yếu là các sản phẩm từ: lúa nếp, sắn, khoai, các loại rau,...



Hình 2.4. Sinh hoạt của người dân tộc Bru - Vân Kiều
(Ảnh: Trịnh Hoàng Tân)

⁽¹⁾ Nguồn: Địa chí tỉnh Quảng Trị, trang 24.

2. Dân tộc Tà Ôi - Pa Cô

Dân tộc Tà Ôi - Pa Cô sống chủ yếu ở vùng rừng núi thuộc huyện Hướng Hoá và ĐaKrông (Quảng Trị). Người Tà Ôi - Pa Cô sống xen kẽ với đồng bào các dân tộc anh em. Ngoài những đặc điểm riêng, dân tộc Tà Ôi - Pa Cô có nhiều đặc điểm tương đồng với nhóm dân tộc Môn - Khmer về trang phục, nhà ở, cách thức canh tác, tuy nhiên, tiếng nói của dân tộc Tà Ôi - Pa Cô là một ngôn ngữ độc lập. Từ bao đời nay, người Tà Ôi - Pa Cô cư trú theo bản.



Hình 2.5. Lễ hội Arieuping
của dân tộc Tà Ôi - Pa Cô
(Ảnh: Trịnh Hoàng Tân)

3. Dân tộc Kinh

Dân tộc Kinh hiện nay chiếm đa số trên tổng số dân của tỉnh và cư trú rộng khắp các địa bàn của tỉnh Quảng Trị. Người Kinh có truyền thống lịch sử lâu đời và nền văn hoá phong phú, đặc sắc, đặc biệt là văn hoá dân gian. Người Kinh và các dân tộc anh em trên đất Quảng Trị đoàn kết đấu tranh trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, có những đóng góp to lớn cho thắng lợi của dân tộc và ngày nay đang chung sức đồng lòng, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, đất nước.



Hình 2.6. Lễ hội cầu ngư ở xã
Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh
(Ảnh: Hồ Cầu)



Cộng đồng các dân tộc ở Quảng Trị có đời sống vật chất và tinh thần như thế nào?



LUYỆN TẬP

Lập bảng niên biểu các giai đoạn phát triển của người nguyên thủy ở Quảng Trị.

Giai đoạn	Thời gian
Thời đại.....	Cách ngày nay.....
Thời đại.....	Cách ngày nay.....
Thời đại.....	Cách ngày nay.....



VẬN DỤNG

1. Sưu tầm tài liệu về các dấu tích thời nguyên thủy ở Quảng Trị.
2. Em hãy miêu tả một lễ hội hoặc sinh hoạt truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc ở Quảng Trị mà em được biết.
3. Dựa vào nội dung bài học và những hiểu biết của mình, hãy chứng minh cộng đồng các dân tộc Quảng Trị có đời sống vật chất và tinh thần phong phú, đa dạng.



TÌM HIỂU THÊM

Dân tộc Bru-Vân Kiều

Hàng năm, đồng bào thường tổ chức uống rượu cần, mở hội múa hát vào các dịp cúng mùa mừng lúa mới. Nhà ở của dân tộc Bru - Vân Kiều chủ yếu là nhà sàn. Người Bru - Vân Kiều vốn có đời sống văn hoá tinh thần rất phong phú. Họ dùng nhiều loại nhạc cụ như cồng, chiêng, đàn Ta lư, kèn Amam, kèn Pi, đàn môi, trống, sáo. Người Bru - Vân Kiều có nhiều truyện cổ truyền miệng kể về sự tích loài người, dòng họ, nguồn gốc tổ tiên. Theo truyền thống, người Bru - Vân Kiều coi trọng việc thờ cúng tổ tiên, ngoài ra còn thờ các thần linh như thần lúa, thần bếp, thần núi, thần đất, thần sông nước. Người Bru - Vân Kiều cho rằng vạn vật hữu linh (vạn vật đều có linh hồn), vì vậy thần lúa, thần sông được sắp xếp thứ tự để thờ trong nhà và ngoài rừng với mục đích cầu cho mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt. Đặc biệt thần lúa là vị thần được coi trọng nhất, được sùng bái với nhiều lễ thức quan trọng.

(Theo: Lan Anh, VOV5- Đài Tiếng nói Việt Nam)

Dân tộc Tà Ôi - Pa Cô

Trước đây, mỗi bản thường có 5-10 nhà sàn dài, được làm hoàn toàn bằng gỗ, tre, nứa, mái nhà lợp bằng lá rừng. Trong đời sống văn hoá tinh thần, đồng bào dân tộc Tà Ôi - Pa Cô có nhiều lễ hội mang màu sắc tín ngưỡng như: Pul Boh (lễ giử rẫy), Ada (ngày hội mùa) và Ariêu Ping (lễ bốc mả). Người Tà Ôi - Pa Cô ngày nay dù sinh sống ở những địa bàn khác nhau, nhưng vẫn giữ phong tục lễ hội này. Bên cạnh các lễ hội, người Tà Ôi - Pa Cô còn có kho tàng văn hoá dân gian phong phú với những làn điệu dân ca, dân vũ độc đáo như: Cha chấp, A dên, Ka lơi, oát, tà ôi. Người Tà Ôi - Pa Cô cũng chế tác và sưu tầm nhiều loại nhạc cụ độc đáo để diễn xướng cùng các làn điệu dân ca. Ngày nay, dù cuộc sống có nhiều đổi thay, người Tà Ôi - Pa Cô vẫn được biết đến là một cộng đồng dân tộc có các đặc trưng văn hoá vật thể và phi vật thể phong phú.

(Theo: Tô Tuấn VOV5 - Đài Tiếng nói Việt Nam)

Dân tộc Kinh

Người Kinh ở Quảng Trị có tín ngưỡng thờ cúng các vị thần liên quan đến nông nghiệp. Họ thờ cúng các vị thần ban cho dân làng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Hằng năm, các cộng đồng dân cư làm nông nghiệp đều tiến hành các nghi lễ như: Lễ thu tế, Lễ thượng nêu, Lễ xuống đồng,...

Cư dân vùng biển thì có Lễ cầu ngư, Lễ cúng và an táng cá Ông, Thờ cúng thần Sát Hải,... mục đích cầu cho những chuyến xa khơi thuận buồm, xuôi gió, tôm cá đầy thuyền,...

Ngoài ra, ở một số làng quê còn có các nghi lễ tưởng nhớ ngày húi kị của ngài tiền khai khẩn, hậu khai canh và thủy tổ của các dòng họ... Mục đích của các nghi lễ này là để tưởng nhớ công lao những người có công khai khẩn, qua đó cầu mong về một cuộc sống no đủ, mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu,...

Ngày nay, tín ngưỡng dân gian của người Kinh ở Quảng Trị ít nhiều có thay đổi nhưng vẫn lưu giữ được các yếu tố dân gian truyền thống và bản địa đặc trưng, góp phần tạo nên sự phong phú và đa dạng về văn hoá của con người trên vùng đất Quảng Trị hôm nay.

(Theo: Tổng quan di sản văn hoá phi vật thể tỉnh Quảng Trị - Trung tâm Quản lý di tích và Bảo tàng tỉnh Quảng Trị)

QUẢNG TRỊ TỪ THẾ KỈ II ĐẾN THẾ KỈ X

Mục tiêu:

- Trình bày được những nét cơ bản về lịch sử Quảng Trị từ thế kỉ II đến thế kỉ X.
- Bày tỏ được những suy nghĩ, tình cảm của bản thân đối với quê hương Quảng Trị.



MỞ ĐẦU

Đến những thế kỉ đầu Công nguyên, trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay đã hình thành nên các quốc gia sơ kì: Văn Lang, Âu Lạc, Phù Nam, tiếp đó là cuộc khởi nghĩa Khu Liên năm 192 dẫn đến sự kiện thành lập nước Lâm Ấp (tên gọi ban đầu của Vương quốc Chăm-pa).

Sự ra đời của nước Lâm Ấp đánh dấu một thời kì đầy biến động của vùng đất Quảng Trị. Nơi đây, trở thành vùng đất tranh chấp của các thế lực phong kiến, đồng thời cũng là quá trình giao lưu và xây dựng bản sắc văn hoá dân tộc.



Sự kiện nào dẫn đến việc ra đời của nhà nước Lâm Ấp?



KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát lịch sử Quảng Trị từ thế kỉ II đến thế kỉ X

Từ thời Hùng Vương - An Dương Vương, vùng đất Quảng Trị ngày nay được cho là thuộc lãnh địa của bộ Việt Thường của Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc. Đầu Nhà Hán (từ năm 111 trước Công Nguyên đến năm 192), Quảng Trị thuộc đất quận Nhật Nam. Năm 192, nhân triều đình nhà Hán suy yếu, Trung Quốc lúc bấy giờ rơi vào tình trạng loạn lạc, cát cứ, một chính quyền bản xứ của quận Nhật Nam và xứ Tượng Lâm đã được hình thành, lập nên nước Lâm Ấp - Vương quốc Chăm-pa cổ. Vương quốc Chăm-pa phát triển qua nhiều giai đoạn, gắn liền với vai trò của nhiều vùng đất khác nhau nhưng dấu ấn, sức ảnh hưởng nền văn hoá Chăm-pa trên vùng đất Quảng Trị rất rõ nét. Đến thế kỉ thứ III, IV với các trận chiến mang tính quyết định với Giao Châu các năm 248, 270 - 280, 347 - 348, nước Lâm Ấp về phía Bắc đã rộng đến vùng Ba Đồn sông Gianh

thuộc tỉnh Quảng Bình ngày nay. Mảnh đất Quảng Trị từ vị trí là vùng biên cương tiếp giáp giữa Lâm Ấp và Giao Châu đã chuyển thành một địa bàn để Lâm Ấp làm bàn đạp mở rộng lên phía Bắc.



Hình 3.1. Hiện vật Chăm trên vùng đất Quảng Trị (Ảnh: Bảo tàng tỉnh Quảng Trị)

Suốt nhiều thế kỉ (từ thế kỉ IV đến thế kỉ IX), vùng đất Quảng Trị thuộc châu Ma Linh và châu Ô của nước Lâm Ấp nằm trong vùng tranh chấp giữa hai thế lực phong kiến Hoa - Chăm. Bất chấp chiến tranh, biến động, cộng đồng người Chăm và người Bru - Vân Kiều, Tà Ôi - Pa Cô đã không ngừng tạo dựng cuộc sống và cùng phát triển.

2. Một số dấu tích kiến trúc tiêu biểu

Gần một thiên niên kỉ xây dựng, người Chăm đã để lại trên vùng đất Quảng Trị nhiều di sản văn hoá có giá trị, trong đó nổi bật là gần 40 dấu tích kiến trúc đền tháp ở Hà Trung (Gio Châu), An Xá (Trung Sơn), Dương Lệ (Triệu Thuận), Câu Hoan (Hải Thiện)...; hai dấu tích công trình thành lũy ở Cổ Lũy (Vĩnh Giang) và Vệ Nghĩa (Triệu Long). Đặc biệt là các hệ thống giếng cổ độc đáo vừa lấy nước dùng cho sinh hoạt vừa phục vụ sản xuất nông nghiệp ở nhiều nơi trên vùng Gio Linh, Vĩnh Linh, nổi bật nhất là ở xã Gio An (Gio Linh).



Hình 3.2. Hệ thống giếng cổ Gio An (Gio Linh)
(Ảnh: Trịnh Hoàng Tân)



Hình 3.3. Hai Linga được thờ trong ngôi đền tháp
tại xóm Giàng, làng Đông Hà (nay thuộc khu
phố 3, phường 3, thành phố Đông Hà)
(Ảnh: Lê Đức Thọ)



LUYỆN TẬP

1. Hãy chọn và ghép thông tin ở các ô xếp theo số (bên trái) với các ô xếp theo chữ (bên phải) sao cho đúng.

1. Thời Hùng Vương – An Dương Vương, vùng đất Quảng Trị thuộc

a. Lãnh địa của bộ Việt Thường của Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc

2. Đầu nhà Hán (năm 111 T.CN đến năm 192), vùng đất Quảng Trị thuộc

b. quận Nhật Nam và xứ Tượng Lâm năm 192

3. Nước Lâm Ấp - Vương quốc Chăm – pa cổ được lập nên bởi

c. Đất quận Nhật Nam

2. Em có nhận xét gì về sự phân bố các dấu tích văn hóa Chăm-pa trên vùng đất Quảng Trị?



VẬN DỤNG

Hãy sưu tầm tư liệu (hình ảnh, văn bản) và giới thiệu về dấu tích kiến trúc Chăm-pa được phát hiện ở Quảng Trị.

Mục tiêu:

- Giới thiệu được một số truyền thuyết ở Quảng Trị.
- Nêu và lí giải được nội dung, ý nghĩa của *Truyền thuyết đảo Cồn Cỏ và động⁽¹⁾ Lòì Reng*.
- Chỉ ra được một vài nét đặc trưng của truyền thuyết ở Quảng Trị.
- Kể được một số truyền thuyết ở địa phương.



MỞ ĐẦU

Kể tên một số truyền thuyết mà em đã từng được nghe hoặc đọc. Em ấn tượng với truyện nào nhất? Vì sao?



KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát chung về truyền thuyết ở Quảng Trị.

Truyền thuyết và truyện cổ tích Quảng Trị có những nét riêng biệt, độc đáo nhờ vào tính chất đặc thù của vùng đất và con người nơi đây. Truyền thuyết Quảng Trị không chỉ kể về nguồn gốc con người sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, về sự ra đời của một số tên đất, tên làng, một số địa danh ở tỉnh Quảng Trị, kể về sự nghiệp của người có công khai sinh ra làng xã mà còn kể về sự tích đền tháp, chùa miếu ở Quảng Trị,...



Truyền thuyết quả bầu

⁽¹⁾ Động: phương ngữ chỉ địa hình lõm, sườn dốc, nổi cao lên trên mặt đất, thấp hơn núi.



Hình 4.1. Bến cảng ở đảo Côn Cỏ



Hình 4.2. Sông Đakrông

(Ảnh: Trịnh Hoàng Tân)



Hãy kể tên 1 hoặc 2 truyền thuyết lí giải về sự ra đời của một số địa danh ở tỉnh Quảng Trị.

2. Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu phía dưới.

TRUYỀN THUYẾT VỀ ĐẢO CÔN CỎ VÀ ĐÔNG LÒI RENG

Ngày xưa có một người rất khỏe tên là Thổ Lồ. Ông này có nhiệm vụ đào đất, đắp núi. Có một lần ông gánh một gánh đất quá nặng, đòn gánh bị gãy. Hai sọt đất văng ra hai phía. Sọt văng về phía núi thành ra đông Lòi Reng (một hòn núi lớn thuộc địa phận xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh). Sọt văng phía biển thành đảo Côn Cỏ. Cái đòn gánh thì văng lên trời thành cái móng (cầu vồng). Chỗ hai bàn chân ông đứng thành hai cái giếng hiện thuộc xã Vĩnh Nam nay là xã Trung Nam (huyện Vĩnh Linh), trong đó có một gót chân đặt lên đất làng Huỳnh Công Nam (xã Vĩnh Tú).

Ông đánh lửa châm thuốc hút, nhưng mớ bụi nhùi nhét trong ruột tượng ướt đẫm mồ hôi, đánh vệt mắt ba phần tư hòn đá mà lửa không bén. Ông nổi cáu, cốc hòn đá một cái rồi liệng ra một phía, còn mớ bụi nhùi ông liệng ra phía khác. Hòn đá bị vệt nay còn nằm ở xã Vĩnh Lâm. Trên mặt đá còn in rõ bốn dấu lõm sống đốt ngón tay ông cốc vào. Còn mớ bụi nhùi rơi xuống thành Rú Lịnh (hiện nay là khu rừng nguyên sinh rộng 105 ha, nổi lên đột ngột giữa cao nguyên đất đỏ Vĩnh Linh và cách bờ biển không xa).



(Theo Văn học dân gian Quảng Trị, Tập 1, NXB Thuận Hoá, 1992, tr 35)

a. Nêu những sự việc chính của *Truyện thuyết về đảo Côn Cỏ và động Lòì Reng*. Chỉ ra những chi tiết kì ảo, hoang đường của truyện. Cho biết ý nghĩa của những chi tiết này.

b. *Truyện thuyết về đảo Côn Cỏ và động Lòì Reng* liên quan đến những địa danh nào ở Quảng Trị? Nêu ý nghĩa của *Truyện thuyết về đảo Côn Cỏ và động Lòì Reng*.

c. Đọc *Truyện thuyết về đảo Côn Cỏ và động Lòì Reng*, em thích nhất chi tiết nào? Vì sao?



LUYỆN TẬP

1. Quan sát các bức tranh minh họa nội dung một số truyện thuyết ở Quảng Trị và thực hiện các yêu cầu:



Truyện thuyết Đakrông



Truyện thuyết quả bầu

a. Em đã đọc hoặc đã nghe kể truyện nào trong số những truyện thuyết trên?

b. Các truyện thuyết em đã đọc hoặc được nghe kể trên có liên quan tới yếu tố lịch sử nào ở Quảng Trị?

2. Sắp xếp các truyện thuyết trên theo gợi ý dưới đây:

Truyện thuyết kể về nguồn gốc
con người, tộc người

?

Truyện thuyết kể về sự ra đời địa danh

?

3. So sánh sự giống và khác nhau giữa truyện thuyết ở Quảng Trị với một số truyện thuyết dân gian khác mà em biết (theo gợi ý sau):

Thể loại	Truyện thuyết Quảng Trị	Truyện thuyết dân gian khác
Giống nhau (Về các yếu tố kì ảo, hoang đường)		
Khác nhau (Về sự kiện, địa danh, con người có liên quan đến lịch sử)		

4. Sưu tầm ba truyện thuyết ở địa phương em.



VẬN DỤNG

1. Kể cho người thân hoặc bạn bè nghe một số truyền thuyết ở địa phương mà em sưu tầm được.
2. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) trình bày suy nghĩ của em về một truyền thuyết mà em yêu thích nhất.



TÌM HIỂU THÊM

SỰ TÍCH VỀ NGUỒN GỐC LÀNG CÂU NHI

Vào đời Trần, người Chăm thường ra quấy phá ở đất Thanh – Nghệ. Triều đình một mặt cử quân đi chinh phạt, mặt khác vẫn cử người đi thương thuyết với người Chăm để tránh cảnh xung đột Việt - Chăm. Có người họ Bùi được cử vào đội quân lao sức, chuyên đi điều binh, khuyên giải. Dần dà ông quen biết khá rộng rãi người Chăm

Bấy giờ Châu Hoá (nay là đất Quảng Trị) đã lác đác có người Việt vào định cư sau cuộc hôn nhân của Chế Mân với Huyền Trân công chúa. Đất đai ở đây trông cũng màu mỡ, trù phú. Nhân có chiếu triều đình chiêu tập dân binh vào đất Thuận Hoá vì người Chăm đã bỏ đi khá nhiều sang bên kia đèo Hải Vân, thế là họ Bùi đứng ra xin lĩnh một nhóm người đến khai khẩn ở vùng này. Đây chính là thế hệ đầu tiên của mười hai dòng họ đến khai khẩn ở Câu Nhi. Thoạt đầu họ còn bơ vơ, nhờ họ Bùi hiểu biết ít nhiều phong thổ, tập quán của người Chăm nên chẳng mấy chốc mà người Việt sống thân ái, hòa hợp với họ. Nhà cửa được xây dựng, vườn tược được mở, làng xóm hình thành. Ngày lễ, ngày tết, dân làng mới này vẫn qua lại thăm viếng người Chăm. Cảm mến lòng nhân ái của họ Bùi, người Chăm thường hay tặng lại quà để tỏ lòng giao hảo. Họ Bùi lại mang những món quà đó dâng lên vua. Vua ban khen ông, phong chức “cầm đề quan”, về sự nghiệp giữ được mối hòa hợp giữa hai dân tộc của ông. Vua còn khuyến dụ việc mở rộng thêm bờ cõi, an dân để cho đất nước cường thịnh. Từ đó làng ngày càng trù phú, đình chùa, chợ búa, nhà cửa ngày càng đông đúc, hữu tình. Làng ban đầu có tên là Câu Lãm, về sau đổi tên là Câu Nhi.

(Trích Văn học dân gian Quảng Trị, Tập một, NXB Thuận Hoá, 1992, tr36)

TRUYỆN CỔ TÍCH QUẢNG TRỊ

Mục tiêu:

- Giới thiệu được một số truyện cổ tích ở Quảng Trị.
- Nhận biết được nội dung, ý nghĩa của truyện *Vác mía tìm dâu*.
- Tóm tắt và kể lại được truyện cổ tích Quảng Trị đã học.
- Viết được một văn bản kể lại một truyện cổ tích ở địa phương.



MỞ ĐẦU

Truyện cổ tích Quảng Trị có khối lượng lớn, nội dung phong phú. Từ đồng bằng đến miền núi đều lưu hành những câu chuyện cổ trong dân gian. Vùng đồng bằng có các truyện: *Vác mía tìm dâu*, *Tình mẹ con*, *Vợ ngoan làm quan cho chồng*, *Ông lão và hai người con trai*, *Cây đa bến Cội*,...; vùng miền núi có các truyện: *Sự tích sao Hôm sao Mai*, *Con voi thần*, *Chàng Lồng và lão Bay Bùm*, *Pr-nhia học khôn*, *Bà vàng*,...



Sự tích sao Hôm sao Mai



Tình mẹ con



Kể tên một số truyện cổ tích Quảng Trị mà em biết.



1. Khái quát chung về truyện cổ tích Quảng Trị

Truyện cổ tích Quảng Trị phản ánh nhận thức của người xưa về tự nhiên và xã hội; phản ánh lí tưởng, quan niệm về đạo đức, công lí cũng như mơ ước người dân về cuộc sống ấm no, thanh bình, hạnh phúc,...

Truyện cổ tích Quảng Trị thể hiện sinh động đời sống sinh hoạt, phong tục tập quán của nhân dân từ xa xưa, thông qua các truyện: *Vác mía tìm dâu, Tình mẹ con, Vợ ngoan làm quan cho chồng, Ba cô gái và anh ngọng, Cây đa bến Cộ, Kén rể, Vợ chồng Ta – năng,...* và giải thích thế giới tự nhiên, cây cỏ, muông thú, thông qua các truyện: *Sự tích sao Hôm sao Mai, Tình nghĩa gà vịt, Gốc tích cây sắn ở Vĩnh Linh, Bà vàng,...*

Dù viết về đề tài khác nhau song cũng như phần lớn truyện cổ tích Việt Nam, các truyện cổ tích Quảng Trị đều tập trung đề cao đạo lí làm người, ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của nhân dân, đề cao mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người, phê phán những hành vi trái quy chuẩn đạo đức xã hội.

Truyện cổ tích Quảng Trị sử dụng các mô-típ⁽¹⁾ thường gặp trong truyện cổ tích Việt Nam như thách cưới, thử tài, thụ thai thần kì, học khôn, người mang lốt vật, ... Yếu tố thần kì xuất hiện trong nhiều tác phẩm vừa cho thấy trí tưởng tượng phong phú của nhân dân vừa tạo sức hấp dẫn đặc biệt của truyện cổ tích.

2. Đọc truyện và trả lời các câu hỏi phía dưới.

VÁC MÍA TÌM DÂU

Ngày xưa, ở làng nọ, có phú ông sinh được người con trai duy nhất, nhưng nợ đời “cha làm thầy, con đốt sách”, tính tình cậu con siêng ăn chơi, biếng làm lụng, lại hay cờ bạc rượu chè. Biết tính con trai, phú ông muốn tìm cho con một người vợ khéo léo, sau này biết đường bày vẽ cho chồng, tròn bề tể gia nội trợ. Ông bèn mang theo một lon gạo và một vác mía đi khắp huyện để thử tìm dâu giỏi. Trong số nhiều cô gái quan tâm đến yêu cầu của phú ông là dùng vác mía tươi kia nấu chín gạo thành cơm, thì có một cô gái khôn khéo đã ăn hết mía dùng bã phơi nắng rồi làm củi đun chín cơm, xong lễ phép mời ông ăn. Cô gái được phú ông chọn về làm dâu và được ông tin yêu rất mực.

Khi người con dâu chuẩn bị bị sinh con thì phú ông qua đời. Chẳng bao lâu, anh chồng vốn tính lang bạt, đem bán hết gia sản, bỏ cả vợ con, ra đi biệt tin. May sao, trước lúc nhắm mắt phú ông đã giao lại cho cô dâu một hũ vàng và dặn con dâu dành để sinh sống, nuôi con và lo cho chồng. Sau khi người chồng bỏ nhà ra đi, người vợ

⁽¹⁾ Mô-típ: khuôn/dạng/kiểu, chỉ những thành tố, những bộ phận lớn hoặc nhỏ đã được sử dụng nhiều lần trong sáng tác văn học, nghệ thuật, nhất là trong văn học nghệ thuật dân gian.

theo lời dặn của bố chồng, đã bán một ít vàng xây dựng nhà cửa, nuôi con khôn lớn, chu tất việc thờ phụng, cúng giỗ tổ tiên họ hàng nhà chồng. Ít lâu sau, người vợ cầu trời khẩn phật, nghĩ cách tìm người chồng về đoàn tụ gia đình. Người vợ đã tổ chức tế lễ linh đình, mời bà con họ hàng ăn uống, ban phát cho những kẻ đói khát, đầu đường xó chợ. Một lần phát hiện ra trong



đám ăn mỳ đến xin ban phát có người chồng của mình, chị vợ khôn ngoan vẫn bình tĩnh giả vờ không hay biết. Còn anh chồng sau thời gian lưu lạc đã trở thành kẻ ăn mỳ, lúc trở về đã không nhận ra được cảnh gia đình vợ con đổi khác. Những ngày sau đó trong hàng người đứng chờ gia chủ phát cơm cầu phúc anh chồng ăn mỳ đều bị hụt phần do người vợ cố tình không phát. Chị vợ hề thấy anh chồng đứng đầu hàng thì bắt đầu phát từ dưới lên, hề thấy anh chồng đứng sau thì phát từ trên xuống. Một lần, tức quá, anh chồng ăn mỳ căn vặn chủ nhà và nói rằng sẽ không chịu đi nếu không có phần. Người đàn bà gia chủ bèn mời anh ta ở lại dùng cơm bữa tối sau phần tế lễ.

Trong lúc tế lễ, anh ăn mỳ vô cùng kinh ngạc khi nghe được lời khẩn vái có tên ông bà, cha mẹ, tên người chồng lưu lạc của gia chủ. Anh chồng liền chạy đến ôm lấy người vợ của mình khóc lóc thảm thiết kể lại sự tình, nhận lấy mọi lỗi lầm của mình và tỏ ý mong người vợ rộng lòng tha thứ. Kể từ đó, anh chồng được sống trong gia đình đầy đủ, êm ấm. Hằng ngày, nghe người vợ chỉ vẽ, người chồng đã chịu khó làm ăn. Từ đó họ sống yên vui cùng con cái.

Riêng người vợ được mọi người xung quanh cho là người phụ nữ khôn khéo và họ cũng thường nhắc tới ông cụ ngày trước đã từng vác mía tìm dâu.

(Theo Văn học dân gian Quảng Trị, Tập 1, NXB Thuận Hoá, 1992, tr54)



- a. Tìm trong văn bản những từ ngữ miêu tả tính tình của người con trai. Phú ông đã tìm vợ cho người con trai bằng cách nào?
- b. Sau khi phú ông qua đời, chuyện gì đã xảy ra với vợ chồng người con trai ?
- c. Em có nhận xét gì về nhân vật người con dâu?
- d. Hình thức dùng thử thách để thử tài nhân vật có phổ biến trong truyện cổ tích không ? Cho biết ý nghĩa của hình thức này.
- e. Qua truyện *Vác mía tìm dâu*, nhân dân ta muốn gửi gắm điều gì?



LUYỆN TẬP

1. Thi kể chuyện

Đóng vai một nhân vật kể lại truyện *Vác mía tìm dâu* (Trong khi một bạn kể, các bạn khác lắng nghe rồi nhận xét).



2. Điền thông tin về đặc điểm của truyện cổ tích Quảng Trị theo mẫu sau vào vở:

Các yếu tố	Đặc điểm
Đề tài	?
Chủ đề	?
Nghệ thuật	?

3. Lập sơ đồ tóm tắt lại truyện cổ tích Quảng Trị em đã học.



VẬN DỤNG

1. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) trình bày về điều em thấy thú vị trong những truyện cổ tích đã nghe hoặc đọc.

2. Diễn tả nội dung một truyện cổ tích mà em biết bằng một hình thức nghệ thuật yêu thích (tranh, truyện tranh, thơ, kịch bản hoạt cảnh,...).

SỰ TÍCH SAO HÔM, SAO MAI (Truyện cổ Tà Ôi - Pa Cô)

Ngày xưa, anh Păn-cloong-lờng rất thương yêu chị Păn-tor-tu-loi. Họ muốn gặp nhau mà đường xá xa xôi cách trở nên chưa bao giờ toại nguyện.

Một hôm Dàng đi vắng, hai người từ hai phía đã lên đến gặp nhau ngay giữa bầu trời đầy u ám.

Păn-cloong-lờng hỏi:

- Ôi người con gái đẹp! Nàng từ đâu mà lạc bước tới đây?

Păn-tor-tu-loi then thùng đáp:

- Tôi đi tìm anh Păn-cloong-lờng nhưng bây giờ không biết anh ấy ở đâu.

Hai người vui mừng nhận ra nhau và cùng nhau làm chồng làm vợ.

Họ trốn vào một cánh rừng mây trắng mây đen bên cạnh sông Ngân làm một ngôi nhà để chung sống. Họ chặt cây, phát rẫy và trồng tía không biết bao nhiêu hạt giống. Chẳng bao lâu hoa trái đã sum suê rơi vãi, sáng nhấp nháy bầu trời.

Sau chuyến đi xa về, Dàng thấy cõi trần khác lạ. Không còn đâu là rừng mây đen, đồi mây trắng. Ban ngày thì thần mặt trời dọi nắng chói chang xuống hun ráo mặt đất. Ban đêm, khắp cánh đồng Dàng hoa trái cứ bung nở (gọi là sao). Dàng giận lắm bèn sai nổi mưa, bão để xóa sạch đám hoa cỏ trên cánh đồng của mình. Nhưng lạ thay, khi được tắm nước mưa, những vì sao lại vỡ vụn ra, rơi lả tả xuống vùng đất Mường Lộc⁽¹⁾ và biến thành vô vàn hạt lúa, hạt ngô, trái bầu, trái bí...

Mặt đất được nước mưa làm ẩm ướt, các hạt giống nảy mầm mọc thành nương ngô, rẫy lúa xanh tốt. Cây bầu cây bí thả sức vươn dài, lá to che tràn lưng núi. Ban ngày thần mặt trời vẫn tiếp tục chiếu ánh nắng khắp chốn cùng nơi, ban đêm vợ chồng Păn-cloong-lờng lại ra công vun xới. Chẳng bao lâu mặt đất đã xanh um. Chim chóc từ già vùng trời bay về mặt đất, muông thú trốn khỏi vườn Dàng xuống sống với cỏ cây. Vùng đất của Dàng trở nên hoang vắng, ban ngày thì nắng cháy, ban đêm mịt mùng. Chỉ có các vì sao là vui sướng, luôn nhấp nháy mắt nhìn con đàn cháu đống của mình đang ngày một sinh sôi nảy nở.

Trong cơn tức giận, Dàng bắt hai vợ chồng Păn-cloong-lờng lưu đày mỗi người đi mỗi ngả. Từ đó kể cùng trời, người cuối đất, họ vĩnh viễn xa nhau.

Păn-tor-tu-loi biến thành ngôi sao hôm. Chiều chiều nàng vén mây nhìn xuống mặt đất xem xem có nơi nào cỏ cây khô héo mà cầu thần mưa cho nước, xin thần nắng dịu cơn. Còn Păn-cloong-lờng thì biến thành sao mai. Sáng sáng chàng dậy sớm, dõi mắt xuống coi sóc vườn cây trái của mình để mặt đất mãi mãi xanh tươi.

(Theo Văn học dân gian Quảng Trị, Tập một, NXB Thuận Hoá, 1992, tr82)



⁽¹⁾ Mường Lộc: vùng đất dưới trời. Theo cách nghĩ của dân tộc Tà Ôi - Pa Cô, nếu ở trên mặt đất mà nói thế là chỉ âm phủ.

TRUYỀN THỐNG HIẾU HỌC VÀ TINH THẦN CẦN CÙ VƯỢT KHÓ CỦA NGƯỜI QUẢNG TRỊ

Mục tiêu:

- Nêu được truyền thống hiếu học, vượt khó, cần cù lao động của người Quảng Trị.
- Kể tên các tấm gương hiếu học, cần cù, vượt khó ở địa phương nơi em sống.
- Kể tên những người ở Quảng Trị đỗ đạt cao trong các kì thi và được bổ làm quan hoặc giữ những chức vụ quan trọng.
- Thể hiện trách nhiệm của bản thân về truyền thống hiếu học, cần cù, vượt khó bằng những việc làm cụ thể.



MỞ ĐẦU

Dân tộc Việt Nam nói chung và người Quảng Trị nói riêng có truyền thống vượt khó và hiếu học. Truyền thống ấy được hun đúc qua nhiều thế hệ. Trong khó khăn, gian khổ, tinh thần đó lại càng được thể hiện mãnh liệt và rõ nét hơn. Ngày nay, các thế hệ con em Quảng Trị đang giữ gìn, và phát huy truyền thống tốt đẹp ấy của cha ông, tạo nên sức mạnh nội sinh đóng góp cho sự phát triển của quê hương.



Hình 6.1. Lễ trao học bổng "Vòng tay đồng đội"
(Ảnh: An Phong)



Hình 6.2. Lễ trao học bổng "Vững bước đến trường"
(Ảnh: Mai Trang)



Truyền thống hiếu học và tinh thần cần cù, vượt khó của người Quảng Trị bắt nguồn từ đâu?



1. Biểu hiện của truyền thống hiếu học và tinh thần vượt khó

Truyền thống hiếu học trước hết đó là tinh thần ham học hỏi, thích hiểu biết một cách tự nguyện, bền vững và thái độ luôn coi trọng sự học, coi trọng người có học.

Xuyên suốt các thời kì lịch sử, tinh thần ham học của người dân Quảng Trị luôn được coi trọng và phát huy. Việc học hành, thi cử đối với người Quảng Trị ngày càng thuận lợi, khi nhà Nguyễn được thành lập, kinh đô đặt ở Phú Xuân.

Năm 1975, sau khi thống nhất đất nước, Quảng Trị dù còn nhiều khó khăn do hậu quả từ chiến tranh, những “mầm xanh” hiếu học được sự quan tâm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đã phát huy truyền thống hiếu học của các thế hệ đi trước, vượt khó và đạt nhiều thành tích tốt trong học tập, lao động, có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển mảnh đất quê hương.

2. Truyền thống hiếu học qua các thời kì lịch sử

- **Tinh thần hiếu học của người xưa:** Quảng Trị nổi tiếng là vùng đất có tinh thần hiếu học, là nơi sản sinh ra nhiều vị đại khoa, nhân tài cho đất nước. Theo lịch sử đã ghi chép lại, trong các nhà khoa bảng ở Quảng Trị, có 01 người đỗ Tiến sĩ khoa Nhâm Tuất (1502) dưới thời nhà Hậu Lê (Lê Hiến Tông 1498 - 1504), còn tất cả đều đỗ đạt dưới thời nhà Nguyễn. Trong số 39 khoa thi Hội do nhà Nguyễn tổ chức để lấy 291 tiến sĩ và 266 phó bảng thì Quảng Trị có 14 tiến sĩ và 10 phó bảng. Dưới thời nhà Nguyễn cả nước có tất cả 47 khoa thi Hương (kể cả chính khoa và ân khoa) lấy 5 232 người đỗ Cử nhân, trong đó Quảng Trị có 155 vị đỗ Cử nhân.

Trong số họ, phần lớn là những người dù có xuất thân từ gia đình lao động hay dòng họ khoa bảng thì đều có chung một đặc điểm là tinh thần hiếu học, ý thức vươn lên, tiêu biểu là ông Bùi Dục Tài (1477-1522), ông sinh tại làng Câu Nhi, Hải Tân, Hải Lăng. Với tinh thần vượt khó và ý chí nỗ lực không ngừng, sau hơn 10 năm đèn sách, ông xuất sắc vượt qua kì thi Hương (1501) rồi thi Hội, thi



Các quan chủ khảo giám sát các sĩ tử làm bài tại một kì thi Hương năm 1897
(Minh họa: Minh Trung)

Đình (1502) để vinh hạnh nhận bằng Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân (Hoàng giáp), được "sắc tứ vinh quy", được khắc tên vào bia ở Văn Miếu và được phong hàm thất phẩm. Trong thời gian làm quan, được thăng Tá thị lang Bộ Lại, sau được bổ làm chức tham tướng. Sau khi mất, ông được vua Lê Chiêu Tông truy tặng chức Thượng thư Bộ Lễ. Học giả Dương Văn An đã ca ngợi ông: "Bùi Dục Tài về chính trị, văn chương xứng đáng làm bậc anh tài trong thiên hạ chứ đâu phải là bậc anh tài của riêng châu Ô".



Hình 6.3. Quần thể nhà thờ Bùi Dục Tài - Đình Làng Cầu Nhi (Ảnh: Trịnh Hoàng Tân)

- **Trong những năm chiến tranh:** vào những năm (1966-1967), khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bước vào giai đoạn ác liệt, chính quyền khu vực Vĩnh Linh đã đưa được 3 vạn con em từ 7- 15 tuổi ra các tỉnh: Thanh Hoá, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình,... để học phổ thông. Tiếp đến từ tháng 11/1967, chỉ sau một thời gian ngắn khu vực Vĩnh Linh lại đưa 22 137 người sơ tán ra các huyện Thạch Hà, Can Lộc (Hà Tĩnh) và Tân Kỳ (Nghệ An) để tiếp tục học hành.

- **Trong thời bình:** tiếp nối truyền thống hiếu học của cha ông, thế hệ trẻ Quảng Trị ngày nay đã có nhiều người đạt được các giải thưởng cao trong các kì thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế. Chỉ tính trong 30 năm (1989 - 2019) kể từ ngày tái lập, tỉnh Quảng Trị đã có hàng chục ngàn em đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, hàng trăm giải học sinh giỏi quốc gia. Năm 2015 và năm 2017, Văn Viết Đức, học sinh Trường trung học phổ thông thị xã Quảng Trị và Phan Đăng Nhật Minh, học sinh Trường trung học phổ thông Hải Lăng lần lượt giành ngôi vị quán quân "Đường lên đỉnh Olympia".

Năm 2017, Phạm Huy, học sinh trường trung học phổ thông thị xã Quảng Trị, tác giả đề án "Cánh tay robot cho người khuyết tật" đã giành giải Ba cuộc thi Khoa học kỹ thuật Quốc tế được tổ chức tại Mỹ. Năm 2018, Đỗ Nguyễn An Huy, học sinh Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn đạt huy chương Bạc, Lê Văn Tuấn đạt huy chương Đồng tại kỳ thi Olympic Hình học Iran mở rộng. Năm 2019, Thái Xuân Đăng, học sinh Trường trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn đạt huy chương Bạc môn tin học Olympic châu Á - Thái

Bình Dương,...



Hình 6.4. Phan Đăng Nhật Minh, học sinh Trường trung học phổ thông Hải Lăng quán quân “Đường lên đỉnh Olympia” (Ảnh : Hồ Cầu)



Hãy kể tên một vài tấm gương hiếu học tiêu biểu qua các thời kì lịch sử.



LUYỆN TẬP

1. Trình bày hiểu biết của em về biểu hiện truyền thống hiếu học. Em ấn tượng với tấm gương hiếu học nào nhất? Vì sao?
2. Theo em, để giữ gìn phát huy truyền thống hiếu học, cần cù vượt khó, chúng ta phải làm gì?



VẬN DỤNG

1. Hãy lập kế hoạch và thực hiện việc khắc phục những biểu hiện chưa phát huy truyền thống hiếu học, cần cù, vượt khó của bản thân, sau đó chia sẻ kết quả thực hiện với thầy cô và các bạn

TT	Biểu hiện chưa phát huy truyền thống hiếu học, cần cù, vượt khó	Cách khắc phục	Kết quả
1	– Lười học –	– Chăm học hơn –	– Hiểu bài, kết quả học tốt hơn –

2. Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về truyền thống hiếu học, tinh thần cần cù vượt khó trong học tập của tỉnh Quảng Trị hoặc nơi em sinh sống.

ẨM THỰC TRUYỀN THỐNG Ở QUẢNG TRỊ

Mục tiêu:

- Nêu được những nét đặc trưng trong văn hoá ẩm thực của tỉnh Quảng Trị.
- Giới thiệu tên và trình bày được cách làm một số món ăn, đồ uống truyền thống ở Quảng Trị.
- Nêu được những việc làm để giữ gìn, quảng bá và phát huy ẩm thực truyền thống của địa phương.



MỞ ĐẦU

Ẩm thực Quảng Trị mộc mạc và bình dị nhưng không kém phần tinh tế. Sự đa dạng của nguyên liệu, phương pháp chế biến và các loại gia vị đã tạo nên những nét đặc trưng riêng của những món ăn, được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Những món ăn dân dã quê hương đã đi vào tiềm thức của bao người dân Quảng Trị. Dù họ đi xa nhưng vẫn nhớ hương vị đặc trưng của quê nhà. Du khách đến với Quảng Trị sẽ không bao giờ quên nếu đã một lần được thưởng thức các món ăn, đồ uống rất đặc biệt và rất riêng của Quảng Trị.



Hình 7.1. Bánh tu huyết



Hình 7.2. Bánh beng



Hình 7.3. Cao lá vằng

(Ảnh: Trịnh Hoàng Tân)



Giới thiệu một số món ăn, đồ uống truyền thống khác tại địa phương em sinh sống hoặc tỉnh Quảng Trị mà em biết.



KIẾN THỨC MỚI

Ẩm thực Quảng Trị thể hiện sự đa dạng, phong phú của một nền văn hoá ẩm thực đặc sắc với nhiều món ăn, đồ uống như: bánh ướt Phương Lang, canh ám làng Lam, cháo cá vạc giường, thịt trâu lá trơng, rượu Kim Long, bún hến Mai Xá,... Đặc biệt, cháo cá vạc giường và bún hến Mai Xá vinh dự được công nhận vào danh sách các đặc sản tiêu biểu của Việt Nam.

1. Cách làm bún hến Mai Xá

Nguyên liệu:

- | | |
|-------------------|-----------------|
| – Bún | – Ớt |
| – Hến (chắt chắt) | – Rau thơm, ngò |
| – Nước vo gạo | – Ruốc |
| – Gừng | – Hành |
| – Muối | – ... |

Bước 1: Làm sạch

Ngâm hến trong nước vo gạo để hến nhả hết cát và nhớt, sau đó cho vào rổ rồi chà thật mạnh cho sạch lớp bùn bám ngoài phần vỏ.

Bước 2: Luộc hến

Cho hến vào nồi luộc chín, khi nước sôi thì lấy đũa khuấy liên tục cho hến mở vỏ ra (lửa phải đều, nước không quá sôi hoặc quá nguội, con hến sẽ khép vỏ lại).

Bước 3: Đãi lấy ruột hến

Vớt hến ra rổ thưa, sau đó cho vào chậu nước đãi lấy ruột. Nước luộc hến có thể sử dụng làm nước dùng rất ngọt và mát.

Bước 4: Xào ruột hến và nấu nước dùng

Phi thơm hành, cho ruột hến vào xào trên lửa lớn đến khi săn lại, sau đó nêm gia vị xào cho đều và thấm. Tiếp đến, đổ nước vào nồi, nêm thêm gia vị, đồng thời cho gừng vào để khử mùi tanh của hến. Vậy là đã có nồi nước dùng đậm đà.

Bước 5: Trình bày và thưởng thức món ăn

Cho bún vào tô, kèm thêm một ít rau thơm, ngò, sau đó chan nước dùng vào và thưởng thức.

(Thêm mắm tỏi, ớt và gừng để ăn cùng sẽ ngon hơn.)



Hình 7.4. Bún hến Mai Xá
(Ảnh: Trịnh Hoàng Tân)

2. Cách làm bánh ứt Phương Lang

Người dân làng Phương Lang, xã Hải Ba, huyện Hải Lăng có truyền thống làm món bánh ứt từ bao đời, bánh ứt gắn với địa danh làng, trở thành món đặc sản, nổi tiếng.

Nguyên liệu làm bánh: bánh ứt được làm từ gạo. Gạo sau khi được vo sạch, ngâm nước một đêm. Hôm sau, người ta sẽ xay gạo thành bột nước.

Cách làm bánh: Người ta dùng một miếng vải có độ dày vừa phải để trên nồi hơi đang sôi. Sau đó, múc từng thìa nước bột gạo xay, tráng một lớp bột nước lên trên tấm vải, đập nắp vung lại, một lúc là bánh chín. Những tấm bánh ứt được xếp chồng lên nhau. Tấm bánh phải có độ mỏng dày vừa phải mới ngon.

Món bánh ứt không thể thiếu thịt heo, nước chấm và rau. Thịt heo cần chọn lựa tỉ mỉ, sau khi luộc chín thái xắt mỏng rồi xếp vào đĩa ăn kèm với bánh ứt. Nước chấm tùy theo yêu cầu khẩu vị của thực khách mà làm mặn hoặc ngọt. Nó có thể là tương ớt pha đường với nước mắm hay nước lèo được pha cho sánh lại, kèm theo hạt mè, lạc và ớt.

Bánh ứt, thịt heo và rau sống, cùng với bát nước chấm đậm đà tạo nên hương vị độc đáo của món bánh ứt Phương Lang.



Hình 7.5. Bánh ứt Phương Lang
(Ảnh: Trịnh Hoàng Tân)

3. Cách làm thịt trâu nướng lá trơng

Nguyên liệu: Thịt trâu, lá trơng, lá lốt, rau cải, tiêu, ớt.

Bước 1: Sơ chế thịt

Thịt trâu đem về, rửa sạch, để ráo rồi xắt thành miếng vừa, tẩm gia vị ướp đợi cho thấm thịt.

Bước 2: Nướng thịt

Dùng vỉ sắt trải lá lốt đều 2 mặt, xếp thịt trâu vào vỉ kẹp lại và nướng trên bếp than hồng cho tới khi lá lốt cháy lớp vỏ bên ngoài, thịt chuyển màu nâu, mỡ cháy phát ra tiếng xèo xèo, tanh tách.

Bước 3: Hoàn thiện, trình bày và thưởng thức món ăn.

Thịt chín đem thái lát mỏng, bày ra đĩa cùng với lá trơng, rau cải, ớt xanh. Thưởng thức thịt trâu nướng lá trơng với nước chấm đã pha chế.



Hình 7.6. Thịt trâu nướng lá trơng
(Ảnh: Hoàng Thuận)



Em có nhận xét gì về cách chế biến và trình bày ba món ăn: bún hến Mai Xá, bánh ứt Phương Lang và thịt trâu nướng lá trơng.



LUYỆN TẬP

1. Kể tên một số đồ uống ở địa phương mà em biết.
2. Chia sẻ với bạn bè những việc cần làm để giữ gìn, quảng bá và phát huy ẩm thực truyền thống của địa phương.



VẬN DỤNG

1. Tìm hiểu và tập làm một số món ăn ở địa phương mà em thích (có thể nhờ sự hỗ trợ của người thân) theo gợi ý sau:

Tên món ăn	Nguyên liệu	Cách làm	Đánh giá
Thịt trâu nướng lá trơng	Thịt trâu, lá trơng, lá lốt, gia vị	Sơ chế, nướng,... hoàn thiện và trình bày	Thịt trâu cần nướng kĩ hơn đảm bảo mùi thơm ngon....
?	?	?	?
?	?	?	?
.....			

2. Em và bạn dưới sự hướng dẫn của giáo viên tổ chức một hội chợ ẩm thực. Trong vai người phụ trách gian hàng, em hãy giới thiệu với du khách về các món ẩm thực, thức uống trong gian hàng của mình.

Gợi ý:

- + Chuẩn bị hình ảnh các món ăn, thức uống
- + Bàn trưng bày gian hàng

3. Viết một đoạn văn (khoảng 10 - 20 dòng) giới thiệu về món ăn, thức uống đặc sắc của Quảng trị đến bạn bè trong và ngoài nước.

ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC Ở QUẢNG TRỊ

Mục tiêu:

- Nêu được hiện trạng về đa dạng sinh học ở Quảng Trị.
- Nêu được các nguyên nhân gây suy thoái đa dạng sinh học và trình bày được các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học ở địa phương.
- Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một số khu bảo tồn thiên nhiên ở Quảng Trị.
- Nêu được các hoạt động trong khu bảo tồn thiên nhiên và các hành vi bị nghiêm cấm để bảo tồn đa dạng sinh học ở Quảng Trị.
- Thực hiện những hành động cụ thể để bảo tồn đa dạng sinh học.



MỞ ĐẦU

Hãy kể tên các sinh vật ở địa phương mà em biết và nêu môi trường sống của chúng.



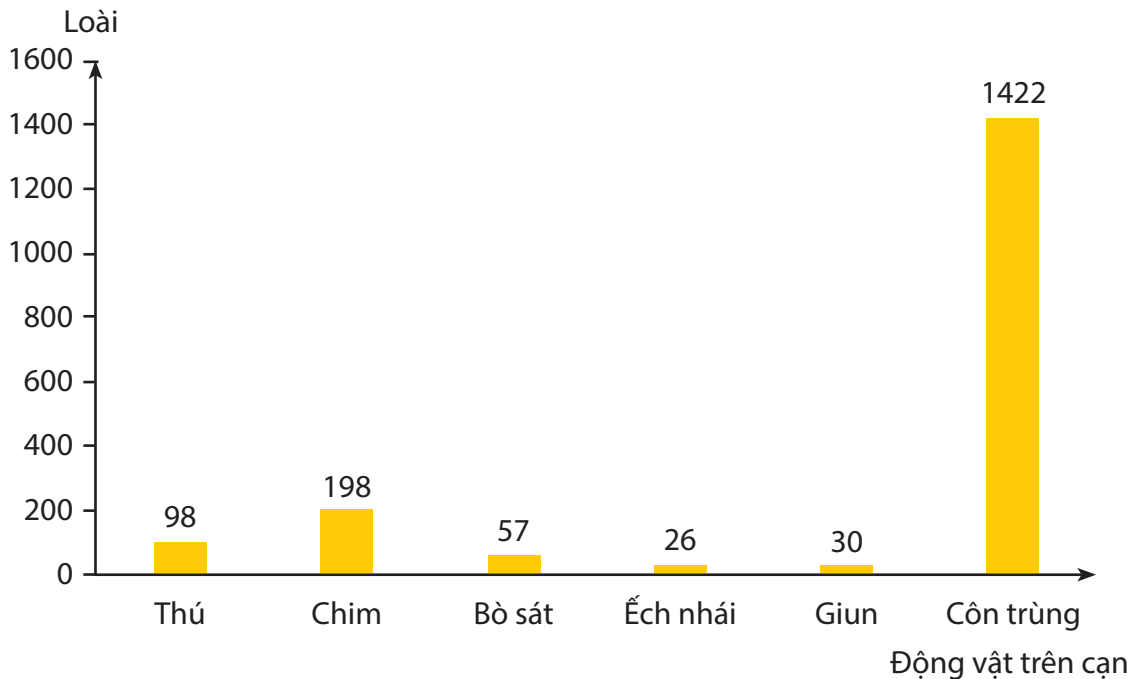
KIẾN THỨC MỚI

Quảng Trị là vùng có tính đa dạng sinh học cao. Hệ động, thực vật ở đây rất phong phú và đa dạng, trong đó có nhiều loài quý hiếm, đặc hữu, có giá trị kinh tế cao và nhiều loài đang bị đe dọa tuyệt chủng.

I. SỰ ĐA DẠNG CỦA SINH VẬT

1. Động vật

Động vật sống ở cạn của tỉnh Quảng Trị có nhiều loài khác nhau, bao gồm động vật có xương sống và động vật không xương.



Hình 8.1. Số lượng loài của động vật sống trên cạn của tỉnh Quảng Trị⁽¹⁾

Động vật sống dưới nước có nhiều loài sống ở các vùng sinh thái khác nhau. Đó là:

Vùng nước ngọt gồm có 36 loài, trong đó, họ cá chép có nhiều loài nhất với 18 loài, tiếp đến là họ cá rô (3 loài); động vật đáy có 23 loài giáp xác, thân mềm (cua, tôm, trai, ốc,...).

Vùng triều cửa sông ven biển gồm có động vật nổi (các loài phù du); động vật đáy (sò, hàu, ốc đụn,...); san hô, khu hệ cá (vùng nước ven bờ Quảng Bình – Quảng Trị có đến 300 loài). Trong đó, có một số loài có giá trị kinh tế: cá đối, cá trổng, cá vược, cá mú, cá song,...⁽¹⁾

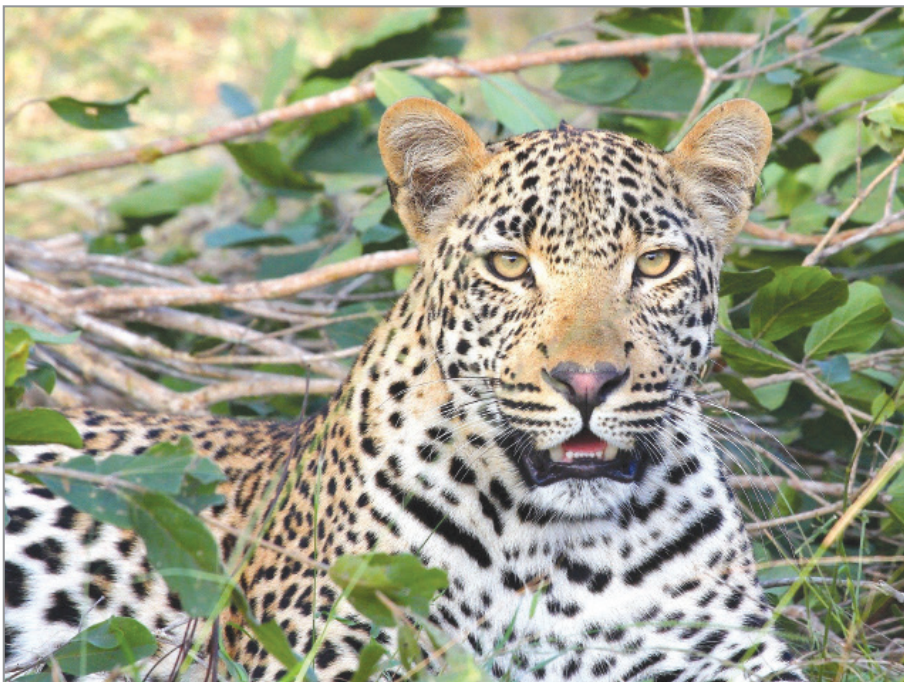
Vùng biển quanh đảo Cồn Cỏ đã xác định được 67 loài động vật phù du, 114 loài san hô. Đây là khu vực sinh sản của nhiều loài thủy hải sản quý hiếm, có giá trị kinh tế cao và đặc hữu của vùng biển Trung Bộ, đồng thời là nơi bổ sung nguồn giống tự nhiên cho các vùng biển lân cận.

⁽¹⁾ Nguồn: Địa chí Quảng Trị, tập một



Hình 8.1. Khu bảo tồn biển đảo Côn Cỏ (Ảnh: Trịnh Hoàng Tân)

Quảng trị là tỉnh có nhiều loài động vật quý hiếm, tuy nhiên các loài này đang bị đe dọa cấp quốc gia và toàn cầu hoặc gần bị đe dọa và loài có vùng phân bố hẹp, bao gồm các loài thú có: khỉ mặt đỏ, chà vá chân nâu, thỏ vằn, bò tót, báo lửa, báo hoa mai,... Các loài chim: gà lôi lam mào trắng, trĩ sao, khướu mỏ dài,... Các loài bò sát và ếch nhái: tắc kè, rồng đất, kì đà hoa, hổ mang chúa,...⁽¹⁾



Hình 8.3. Báo hoa mai (Ảnh: Hồ Cầu)

⁽¹⁾ Nguồn: Địa chí Quảng Trị, tập một

2. Thực vật

Thực vật ở Quảng Trị khá đa dạng, có khoảng 2.152 loài, nhiều loài quý hiếm như thông nạng, trầu tiên thảo, lim xanh, gụ lau, cẩm lai, đẳng sâm, lát hoa,...

Tỉnh có 141 loài thực vật đặc hữu (gồm 72 loài đặc hữu Trung Bộ, 69 loài đặc hữu Việt Nam). Số loài đặc hữu trong hệ thực vật của tỉnh không cao bởi vị trí của Quảng Trị như một cầu nối trong luồng di cư Nam - Bắc và ngược lại. Tuy nhiên, hệ thực vật Quảng Trị cũng có những nét đặc sắc riêng, có đến 24 loài đặc hữu Quảng Trị (đây là những loài chỉ phân bố trong phạm vi Quảng Trị).

3. Thảm thực vật

Toàn bộ các loài thực vật khác nhau của một vùng rộng lớn được gọi chung là thảm thực vật, bao gồm thảm thực vật tự nhiên và thảm thực vật cây trồng.

Thảm thực vật tự nhiên có 2 kiểu chính: thảm thực vật nhiệt đới (nơi độ cao địa hình < 800 m) có kiểu rừng kín cây lá rộng thường xanh nhiệt đới mưa ẩm với diện tích tương đối lớn, một số nơi còn mang tính chất nguyên sinh. Rừng có các cây gỗ ưu thế gồm thầu dầu, dẻ, long não, xoan, bồ hòn, trôm,... Thảm thực vật á nhiệt đới (nơi độ cao địa hình > 800 m) chiếm ưu thế là các cây lá kim (thông nạng, thông tre, du sam),...

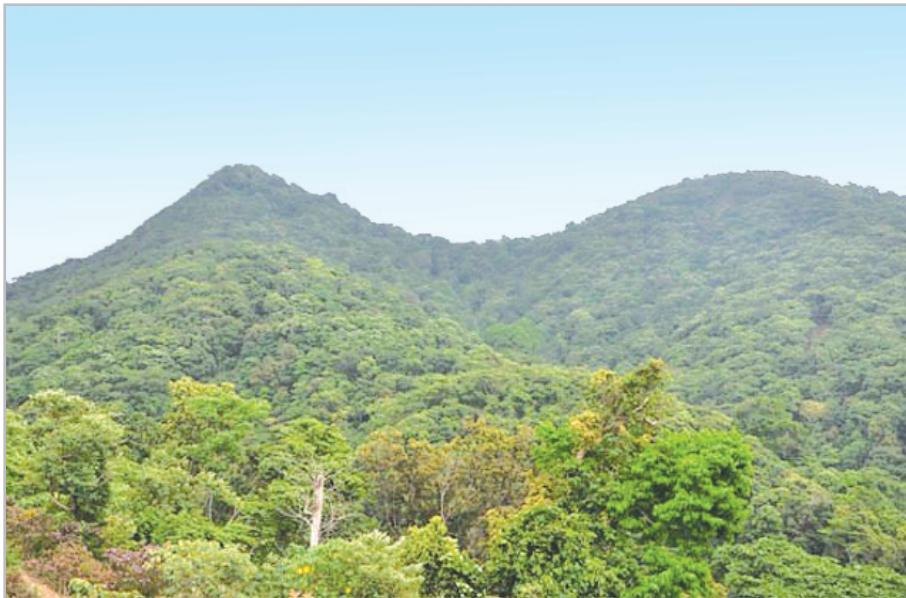


Hình 8.3. Thảm thực vật phong phú ở Rú Lịnh – huyện Vĩnh Linh (Ảnh: Trịnh Hoàng Tân)

Thảm thực vật cây trồng gồm có cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả, rừng trồng,...

Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có Khu bảo tồn thiên nhiên ĐaKrông, Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hoá, Khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ và hai Khu bảo vệ cảnh quan là đường Hồ Chí Minh và Rú Lịnh.

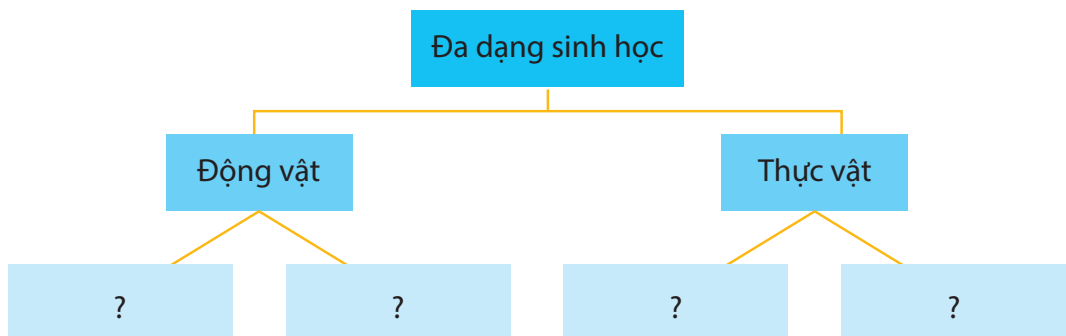
⁽¹⁾ Nguồn: Địa chí Quảng Trị, tập một



Hình 8.4. Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hương Hoá (Ảnh: Hồ Cầu)



Dựa vào biểu đồ hình 8.1. *Số lượng loài của động vật sống trên cạn của tỉnh Quảng Trị* và các thông tin, em hãy lấy ví dụ chứng minh nhận định: tỉnh Quảng Trị có tính đa dạng sinh học cao (theo theo gợi ý sau).



II. BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC CỦA TỈNH

Trong những năm gần đây, tác động của người dân ở tỉnh Quảng Trị đến tài nguyên sinh vật ngày càng mạnh mẽ. Hiện trạng di dân tự do, lấn chiếm, phá rừng, đốt rừng, chuyển đổi đất rừng tự nhiên thành đất sản xuất nông nghiệp, chăn thả gia súc; các hoạt động khai thác khoáng sản, xây dựng đường giao thông, các công trình thủy điện,... và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, sạt lở đất, cháy rừng,... đã phá vỡ hệ sinh thái tự nhiên, làm cho đa dạng sinh học bị suy giảm cả về số lượng và chất lượng.

Bảo tồn đa dạng sinh học là vấn đề cấp thiết, có vai trò vô cùng quan trọng đối với tự nhiên và người dân của Quảng Trị. Tỉnh đã luôn coi trọng, quan tâm và đã thực hiện nhiều biện pháp để bảo tồn đa dạng sinh học. Đó là tích cực trồng rừng, làm giàu rừng; bảo vệ rừng; thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo vệ cảnh quan; cải thiện đời sống người dân, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về công tác bảo tồn đa dạng sinh học;...



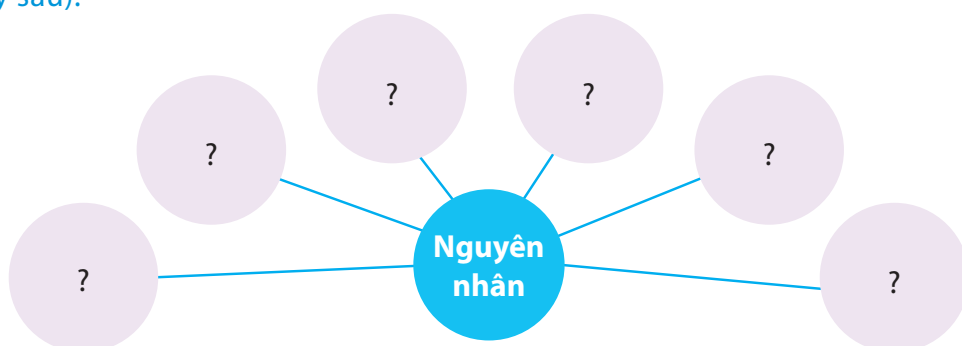
Hình 8.5. Thảm thực vật vùng cửa sông (Ảnh: Trịnh Hoàng Tân)



Hình 8.6. Vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông (Ảnh: Hồ Cầu)



Liệt kê các nguyên nhân gây suy thoái đa dạng sinh học ở Quảng Trị (theo gợi ý sau).





LUYỆN TẬP

1. Dựa vào các thông tin dưới đây, hãy cho biết đâu là những hành vi bị nghiêm cấm trong bảo tồn đa dạng sinh học ở Quảng Trị.

1. Săn bắt, đánh bắt, khai thác loài hoang dã trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn.

2. Chuyển đổi trái phép mục đích sử dụng đất trong khu bảo tồn.

3. Điều tra, khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản; chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô trang trại, nuôi trồng thủy sản quy mô công nghiệp ở khu bảo tồn.

4. Quảng cáo, tiếp thị, tiêu thụ trái phép sản phẩm có nguồn gốc từ loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

5. Săn bắt, đánh bắt, khai thác bộ phận cơ thể, giết, tiêu thụ, vận chuyển, mua, bán trái phép loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

6. Xây dựng công trình, nhà ở tại nơi được bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn.

7. Nhập khẩu, phát triển loài ngoại lai xâm hại.

8. Tiếp cận trái phép nguồn gen thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

– Bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm khác.

2. Liệt kê các việc nên làm và không nên trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học của người dân tại địa phương.

Hoạt động nên làm	Hoạt động không nên làm
?	?
?	?

– Chia sẻ những việc làm em đã thực hiện góp phần bảo tồn đa dạng sinh học.



VẬN DỤNG

Chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ 1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền “Cùng chung tay bảo tồn đa dạng sinh học ở Quảng Trị”.

Mỗi nhóm xây dựng một kế hoạch về hoạt động tuyên truyền để bảo vệ đa dạng sinh học ở địa phương nơi em đang sống theo gợi ý sau.

TÊN NHÓM:

Tên chủ đề tuyên truyền:

Hình thức tuyên truyền:

Kế hoạch thực hiện:

Họ và tên thành viên	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực hỗ trợ
?	?	?	?	?

Nhiệm vụ 2. Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh và giới thiệu về một số Khu bảo tồn thiên nhiên hoặc Khu bảo vệ cảnh quan mà em biết.

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Từ khoá	Giải thích thuật ngữ	Trang
Tín ngưỡng	là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng.	14
Di sản Văn hoá phi vật thể	là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hoá liên quan, có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác.	15
Cần cù	là chăm chỉ, chịu khó một cách thường xuyên trong bất cứ công việc nào, nhất là trong lao động và học tập.	28
Truyền thống hiếu học	là thói quen ham thích, coi trọng việc học hành được hình thành lâu đời, được truyền từ đời này sang đời khác	28
Nghề truyền thống	là nghề được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền.	
Ẩm thực	Có nghĩa là ăn và uống	32
Văn hóa ẩm thực	Là những tập quán và khẩu vị ăn uống của con người, những ứng xử của con người trong ăn uống; những tập tục kiêng kỵ trong ăn uống; những phương thức chế biến, bày biện món ăn thể thể hiện giá trị nghệ thuật thẩm mỹ trong các món ăn, cách thức thưởng thức món ăn,...	32
Đa dạng sinh học	Sự phong phú về số cá thể trong loài, số loài và môi trường sống.	36
Thảm thực vật	Toàn bộ các loài thực vật khác nhau của một vùng rộng lớn được gọi chung là thảm thực vật	39
Loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Loài hoang dã, giống cây trồng, giống vật nuôi, vi sinh vật và nấm đặc hữu, có giá trị đặc biệt về khoa học, y tế, kinh tế, sinh thái, cảnh quan, môi trường hoặc văn hóa – lịch sử mà số lượng còn ít hoặc bị đe dọa tuyệt chủng.	37
Loài hoang dã	Loài động vật, thực vật, vi sinh vật và nấm sinh sống và phát triển theo quy luật.	42